TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày 12-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Từ Thị N Duyên;

2. Ông Lê Thành Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 345/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Bùi Thủy T (tên gọi khác: Thắm), sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Phước; đăng ký thường trú: Khu phố TL, phường HL, thị xã CT, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D, sinh năm 1967 và bà Võ Thị D, sinh năm 1965; bị cáo có 01 con, sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không. Từ ngày 24/7/2024, bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Thanh B, Sinh ngày 06 tháng 12 năm 2005. Tại: thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: 680/4/3 đường BL, Phường SK, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Khu phố 3, phường MH, thị xã CT, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh C, sinh năm 1973 (đã chết) và bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1966 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/7/2024, bị can bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài tuyên xử 15 năm 6 tháng tù về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 102 ngày 12/7/2024. Ngày 28/12/2023, bị can bị

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tạm giam, hiện đang chấp hành án tạm trại giam An Phước, bị cáo xin vắng mặt.

3. Hoàng Nguyễn Trọng M, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai; đăng ký thường trú: ấp ĐX, xã TT, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: T2 xế; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 02/01/2024, bị cáo đầu thú, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Đại T, sinh năm 2004 tại tỉnh Bình Phước; đăng ký thường trú: ấp 5C, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước; tạm trú: phường MH, thị xã CT, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Đại L, sinh năm 1979 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 06/9/2024, bị cáo đầu thú, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Cao Văn T1, sinh năm 2002 tại tỉnh Bình Phước; đăng ký thường trú: khu phố XC, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; tạm trú: khu phố 5, phường HL, thị xã CT, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn C, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 5/9/2024, bị cáo đầu thú, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T2 liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng Thanh N cùng với Nguyễn Thị T2, Phạm Văn Đ và Đ cùng bạn gái là Đặng Thị Hoài U có mối quan hệ kinh doanh mua bán đất với nhau. Quá trình kinh doanh, giữa N,H1 và U có mâu thuẫn với nhau do chia tiền lời từ mua bán đất. Cả nhóm hẹn nhau đến quán cà phê Hoa Sứ, địa chỉ: tổ 14, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương do T2 làm chủ để giải quyết. U kể chuyện mua bán đất với N cho bạn là Bùi Thủy T và nhờ T đi cùng để nói chuyện.

Sáng ngày 28/9/2023, Bùi Thủy T cùng bạn trai là Nguyễn Văn Sỹ, em rể là Ngô M Dương và con T là Nguyễn Hồng Sang (sinh năm 2004) đi bằng xe Mercedes màu đen biển số 93A-348.36, từ thị xã Chơn Thành đến thành phố Thủ Dầu Một để đáo hạn ngân hàng ACB tại ngã tư Chợ Đình. Bùi Thủy T cùng Nguyễn Hồng Sang ở tại ngân hàng còn Nguyễn Văn Sỹ, Ngô M Dương đến thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết công việc. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, Bùi Thủy T gọi taxi để về thị xã Chơn Thành thì Đặng Thị Hoài U gọi

điện thoại cho T nói "Anh Đ hẹn U đến Bến Cát để giải quyết mâu thuẫn hùn tiền mua đất" và hỏi T có nhờ ai đi cùng U được hay không. Lúc này, T nói có một người anh, để điện thoại coi có đi được hay không thì U đồng ý.

Sau đó, Bùi Thủy T gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Văn H nói "con bé em em đi xuống gặp nói chuyện với thằng Đ, mà thằng này nó dữ lắm, lúc trước có ăn hiếp đứa em em rồi nên nhờ anh đi xuống cùng". H đồng ý và rủ Hoàng Nguyễn Trọng M; Bùi Thanh B; Hoàng Đại T và Cao Văn T1 (lúc này đang ở nhà của H tại huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước) để giải quyết tranh chấp tiền chung mua bán đất giữa T và người khác. Cả nhóm đồng ý và chuẩn bị 01 cây súng kiểu dáng Rulo màu đen do T cất giữ bỏ trong túi quần và 03 cây dao rựa để ở cốp sau xe ô tô, biển số 51F-260.58. Khi đi trên đường, H nói cho cả nhóm biết là đi giải quyết việc tranh chấp tiền hùn bán đất cho T. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, M điều khiển xe ô tô biển số 51F-260.58 đi đến địa phận của huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thì gặp xe ô tô nhãn hiệu Huyndai I10, biển số 93H-188.28 do Nguyễn Văn H1 điều khiển chở T, U, Quyên (không rõ lai lịch). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, nhóm của H và T đến quán cà phê Hoa Sứ. H nói với nhóm M mở cốp xe hờ để lấy đồ (dao) ra cho dễ, sau đó cả nhóm đi vào trong quán cà phê ngồi uống nước ở phía sau quán. Lúc này, T đi lại nói với nhóm của H "Khi nào chị hét lên thì chạy lên", cả nhóm nghe vậy thì đồng ý.

T,H1, U và Quyên đi đến chòi số 01 phía trước quán gặp Phạm Văn Đ và Nguyễn Thị T2 để ngồi nói chuyện. Một lúc sau, Nguyễn Hoàng Thanh N đi cùng với bạn gái là Nguyễn Thị Kim N1 đến. Quá trình nói chuyện mua bán đất, giữa H1, U và N xảy ra mâu thuẫn. N chửi thề thì T nói với N "thôi tính tiền về đi chứ chị thấy bên kia đâu nói gì đâu em". N chửi T "mày biết cái đéo gì mà mày nói". Do bực tức, T lấy chai nước suối có sẵn ở bàn, đã được uống dở, chọi về hướng N, trúng mặt bàn và văng lên người N, đồng thời hô "Mày giám hỗn với tao hả". Lúc này, Ngân mới cầm một túi xách lên đánh T, đồng thời chửi "Tại sao mày đánh chồng tao". Sau đó, Ngân, N và T lao vào nhau, dùng tay chân để đánh nhau. Ngay lúc này, M, H, B, T và T1 đang ngồi ở phía sau quán nghe tiếng T hét lên thì chạy vào trong chòi số 01, M dùng tay đấm vào mặt N khoảng 2 đến 3 cái, cầm trái dừa trên bàn đánh vào trán của N, còn H đánh liên tục nhiều cái vào người, mặt của N. T lấy súng kiểu dáng Rulo màu đen từ trong túi quần ra, chỉ lên trời bắn hai viên đạn. T1 và B chạy ra cốp sau xe ô tô biển số 51F-260.58 lấy mỗi người một cây dao rựa cầm chạy vào trong chòi để đe dọa N. Thấy vậy, M cũng chạy lại cốp xe để lấy cây dao rựa nhưng cốp xe đã bị khóa nên quay lại chòi của T nhằm mục đích áp đảo tinh thần bên nhóm người của N.H1 và mọi người trong quán tri hô lên thì nhóm của H bỏ dao rựa vào cốp xe và T1 điều khiển xe ô tô biển số 51F-260.58 chở cả nhóm chạy về Quán ốc đêm 68 ở khu phố 3, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước của T để uống bia. Một lúc sau, T cũng đi về tới nơi. Khoảng 30 phút sau thì nhóm của H đi về nhà của H.

Ngày 29/9/2023, Nguyễn Hoàng Thanh N làm đơn tố giác đến công an phường Chánh Phú Hòa. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 USB chứa đoạn camera ghi nhận hình ảnh các đối tượng thu giữ tại hiện trường.

Ngày 02/01/2024, Ủy ban nhân dân phường Chánh Phú Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương có công văn số 04 yêu cầu xem xét xử lý đối với Hoàng Nguyễn Trọng M, Hoàng Đại T, Bùi Thanh B, Cao Văn T1, Bùi Thủy T và Nguyễn Văn H về hành vi gây mất trật tự công cộng trên địa bàn phường Chánh Phú Hòa.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Nguyễn Trọng M, Hoàng Đại T, Bùi Thanh B, Cao Văn T1 và Bùi Thủy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của M, T, B, T1 và T phù hợp với các T2 liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Hoài U và Nguyễn Văn H1 khai: U có nhờ T đi cùng để nói chuyện với N chứ không nói T nhờ thêm người và đánh N.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 80/2024/KLGĐ-TTPY ngày 29/01/2024 của Trung T Pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Hoàng Thanh N là: 00% (Không phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Chấn thương phần mềm vùng đầu, cổ đã lành. Hiện tại không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

Việc thu giữ, tạm giữ T2 liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô biển số 51F-260.58 được M thuê của ông Đinh Việt Thành (sinh năm 1987, nơi thường trú: 30/12 Nguyễn Văn C, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh) từ ngày 25/9/2023 với giá 500.000 đồng/một ngày, thời hạn thuê là 01 tháng. H đã trả trước số tiền 20.000.000 đồng. Thành không biết M đưa xe cho H sử dụng đi lại và sử dụng để đi đến quán cà phê Hoa Sứ.

- Đối với khẩu súng kiểu dáng Rulo màu đen Hoàng Đại T sử dụng, T khai: T mua khẩu súng là một khẩu súng pháo, kiểu rulo ổ quay màu đen, không có đầu đạn, khi bóp cò chỉ vang tiếng nổ; T đặt mua trên mạng internet (không rõ người bán) vào khoảng tháng 8/2023 với giá 500.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, T vứt bỏ tại khu bãi đất trống thuộc phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (không nhớ rõ địa điểm). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát không thu hồi được.

- Đối với 03 con dao rựa mà T1, B và M sử dụng: Sau khi sự việc xảy ra, H vứt bỏ tại khu bãi đất trống thuộc phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hoàng Thanh N không yêu cầu bồi thường về hành vi gây thương tích cho N.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSBC ngày 10/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Bùi Thủy T,

Bùi Thanh B, Nguyễn Trọng M, Hoàng Đại T, Cao Văn T1 về tội: "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 58, 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Thủy T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Nguyễn Trọng M, Hoàng Đại T, Cao Văn T1.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Nguyễn Trọng M từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đại T 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm 03 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Cao Văn T1 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, 58, 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thanh B.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thanh B từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các T2 liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm B thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm, phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các T2 liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cở sở để kết luận:

Do có mâu thuẫn trong việc chia tiền lời từ mua bán đất với Nguyễn Hoàng Thanh N nên Đặng Thị Hoài U nhờ Bùi Thủy T đi cùng để nói chuyện. T nhờ Nguyễn Văn H đi cùng để nói chuyện với N nhưng H rủ thêm Hoàng Nguyễn Trọng M, Hoàng Đại T, Bùi Thanh B, Cao Văn T1 đến để giải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 15 giờ ngày 28/9/2023, tại quán cà phê Hoa Sứ, địa chỉ: tổ 14, khu phố 1B, phường Chánh Phú Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Bùi Thủy T có hành vi lấy chai nước suối chọi về hướng N; M dùng tay đấm vào mặt N khoảng 2 đến 3 cái, cầm trái dừa trên bàn đánh vào trán của N, còn H dùng tay đánh liên tục nhiều cái vào người, mặt của N; T lấy súng kiểu dáng Rulo màu đen chỉ lên trời bắn hai viên đạn, T1, B lấy mỗi người một cây dao rựa cầm chạy vào trong quán để đe dọa N.

[2.2] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tập trung đông người tại khu vực công cộng, gây gỗ, dùng hung khí mục đích để giải quyết mâu thuẫn làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, đồng thời gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân, sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng vì ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo đã cố tình thực hiện.

[2.3] Hành vi của các bị cáo Bùi Thủy T, Hoàng Nguyễn Trọng M, Hoàng Đại T, Bùi Thanh B, Cao Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "gây rối trật tự công cộng", tội phạm và hình phạm được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 7/CT-VKSBC ngày 10/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội: "gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó: H được xác định có vai trò đầu vụ vì là người cầm đầu, rủ rê các bị cáo M, T, T1 và B tham gia gây rối trật tự công cộng, theo đó bị cáo T chỉ rủ H đi nói chuyện với N không rủ H rủ thêm người để đe dọa N và gây mất trật tự công cộng, đến khi thực hiện hành vi đánh người bị cáo là người tiên phong và thực hiện quyết liệt nên xét về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội thì H phải có vai trò tính chất nghiêm trọng nhất.

Đối với bị cáo T được H rủ đi gây rối, khi đi bị cáo T chuẩn bị công cụ là súng, khi gây rối bị cáo mang súng ra bắn, lấy rựa đe dọa anh N, bị cáo thực

hiện hành vi phạm tội quyết liệt, trong vụ án này vai trò bị cáo chỉ sau H, tương đương bị cáo M và nghiêm trọng hơn các bị cáo T1, B và T nên mức hình phạt của bị cáo T sẽ tương đương bi cáo M và nặng hơn các bị cáo T1, B và T.

Đối với bị cáo M được H rủ đi gây rối, khi đi bị cáo không chuẩn bị công cụ, phương tiện gì nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thực hiện hành vi một cách quyết liệt, dùng tay chân và trái dừa đánh vào người anh N để đe dọa, áp đảo tinh thần anh N, vai trò bị cáo M tương đương bị cáo T nên hình phạt phải tương đương bị cáo T.

Đối với bị cáo T1 và B được H rủ đi gây rối, hai bị cáo mới chỉ thực hiện hành vi lấy rựa đe dọa anh N chưa tham gia đánh anh N, hành vi của hai có tính chất nhẹ hơn bị cáo T, M và tương đương với T nên hai bị cáo phải chịu mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo T, N và bằng với T.

Đối với bị cáo T, bị cáo rủ H đi nói chuyện với N chứ không có ý định rủ H đi gây rối trật tự công cộng, lời nói, hành vi của bị cáo T không mang tính chất kích động, lôi kéo các bị cáo thực hiện hành vi đánh người hay gây rối, H và các bị cáo M, T1, T, B thực hiện hành vi phạm tội là vượt quá mong muốn của bị cáo T, xét về vai trò trong vụ án thì bị cáo T có vai trò tương đương bị cáo T1 và B, trong đó bị cáo T1 và B trực tiếp dùng hung khí đe dọa anh N, bị cáo T không trực tiếp dùng hung khí để gây mất trật tự công cộng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra xuất phát một phần do bị cáo T nhờ H đi nói chuyện với N.

Đối với Nguyễn Văn H, ngày 22/8/2024, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Cát đã ra Quyết định tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra, tiến hành truy nã bị can, khi bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng khẩu súng kiểu dáng rulo của Hoàng Đại T, do không thu giữ được khẩu súng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát tiếp tục điều tra, làm rõ, khi xác định được sẽ giám định xử lý sau.

Đối với hành vi của Đặng Thị Hoài U nhờ T đi cùng để nói chuyện với N chứ không nói T gặp N gây rối, đánh nhau nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát không xử lý trách nhiệm hình sự đối với U là có căn cứ.

Do đó Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T1, T, M và B có tình tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đối với bị cáo T1, T, M đầu thú nên được áp

dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đối với bị cáo T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo B, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 28/9/2023 bị cáo mới 17 tuổi 9 tháng 22 ngày nên áp dụng quy định tại Điều 101 để quyết định hình phạt đối với bị cáo B.

[4] Xét mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo T có nhân thân tốt, tính chất hành vi phạm tội không quyết liệt, vai trò bị cáo trong vụ án không lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội vẫn có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 7/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 con dao rựa mà T1, B và M sử dụng: Sau khi sự việc xảy ra, H vứt bỏ tại khu bãi đất trống thuộc phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát không thu hồi được.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Thủy T, Hoàng Nguyễn Trọng M, Hoàng Đại T, Bùi Thanh B, Cao Văn T1 phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 58, 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 136, 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Bùi Thủy T.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thủy T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Thủy T cho Ủy ban nhân dân phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường nơi được giao để giám sát phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, 58 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 136, 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Hoàng Nguyễn Trọng M, Hoàng Đại T, Cao Văn T1.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Nguyễn Trọng M 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2024.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đại T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2024.

- Xử phạt bị cáo Cao Văn T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, 56, 58, 101 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 136, 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Bùi Thanh B.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thanh B 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 15 năm 06 tháng tù của Bản án số 102/2024/HSST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2023.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 67/LCCC-TA, ngày 23/1/2025 của Tòa án nhân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tiến

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Nhung